TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2020/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 07 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 65/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà 09, tổ 2, phường Y, thành phố T, tỉnh Q.

* *Bị đơn*: Anh Dương Hào V, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số nhà 09, tổ 2, phường Y, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Hào V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Anh T, sinh ngày 11/7/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Dương Hào V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cháu Dương Diệu L, sinh ngày 22/4/1998 đã trưởng thành, có khả năng lao động nên chị H và anh V không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Hào V xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Hào V xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000297 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Dương Hào V không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Y, (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan